

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 1450/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác

phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Nội dung chi, mức chi

a) Nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đơn vị tính: 1000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù				
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000	800	500
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	250	180	130
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.300	830	550
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	4.200	2.800	1.380
2	Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn				

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đơn vị tính: 1000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch				
a	Xây dựng đề cương				
-	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	960	720	600
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh	1.600	1.200	1.000
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch				
-	Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch	2.500	1.650	1.100
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	400	270	130
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				
-	Chủ trì	Người/buổi	150	100	80
-	Thành viên dự	Người/buổi	100	80	50
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	400	300	200
đ	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch				
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	150	100
-	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	100	80	50
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	80	50
-	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200	150	100
-	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	160	130	100
e	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch (đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt)	Bài viết	400	300	200

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đơn vị tính: 1000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Văn bản	400	300	200
3	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt				
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày (không quá 01 ngày)	-	-	50
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	-	-	20
4	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi				
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền; chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày). Cán bộ, công chức, viên chức đã được hỗ trợ tiền ăn, ở thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan.		Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính, tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước hỗ trợ trên địa bàn		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đơn vị tính: 1000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
			tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng		
b	Chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi		Thực hiện theo Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 tháng 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.		
c	Thuê văn nghệ, diễn viên (đối với cuộc thi sân khấu)	Người/ngày	250	130	80
d	Chi giải thưởng: Tùy theo quy mô, tính chất cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt quá mức chi tối đa tại Nghị quyết này	Giải thưởng			
-	Giải nhất				
	Tập thể		8.000	5.000	3.000
	Cá nhân		4.000	2.000	1.000
-	Giải nhì				
	Tập thể		5.000	3.000	2.000
	Cá nhân		2.000	1.000	800
-	Giải ba				
	Tập thể		3.000	2.000	1.000
	Cá nhân		1.500	800	500
-	Giải khuyến khích				

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đơn vị tính: 1000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	Tập thể		2.000	1.000	500
	Cá nhân		700	500	300
-	Giải phụ khác		500	300	200
5	Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở				
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	Báo cáo	70	60	50
b	Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo	3.000	-	-
c	Báo cáo của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Báo cáo	2.000	2.000	-
d	Báo cáo của các phòng, ban, ngành cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã	Báo cáo	-	1.200	1.200
6	Chi công tác hòa giải ở cơ sở				
a	Chi thù lao hòa giải viên				
-	Đối với hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải	Vụ/việc	-	-	300
-	Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	Vụ/việc	-	-	400
b	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ hòa giải/tháng	-	-	120

(Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó).

b) Các nội dung, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được phân bổ trong dự toán chi hàng năm theo phân cấp ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định một số mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê